

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HSST
Ngày 29 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Tường và bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 25 đến ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HS ngày 07/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại Ân Thi, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Trúc Đình, xã Xuân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Lương Văn Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc; có vợ là Hoàng Thị Giang và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án, ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 36 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng.

Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án). Năm 2015 và 2017 bị Công an huyện Ân Thi xử phạt hành chính cùng về hành vi Cố ý gây thương tích và Xâm phạm sức khỏe người khác

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quang B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Hưng Hà, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Phạm Quang Tùng và bà Đào Thị Hương; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2012 bị Công an Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 15/12/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Cầm Văn N, sinh năm 1995 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Hưng Hà, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Cầm Văn Sôm (đã chết) và bà Triệu Thị Mai; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017, bị Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Năm 2019, bị Công an huyện Sông Mã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Hưng Hà, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn Tiến và bà Nguyễn Thị Quý; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, Lương Văn S lên Cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn chơi và mua được một khẩu súng ngắn của một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, tuổi và địa chỉ), súng có báng màu xanh, thân và nòng súng màu đen xám, dài khoảng 20cm, trong hộp tiếp đạn có 07 viên đạn (*khẩu súng Soi sử dụng tới ngày 06/12/2021*) với giá 20.000.000đồng, Soi đã bắn thử hai viên đạn nổ bình thường. Sau đó, Soi mang số súng và đạn này về cho vào hộp gỗ cất giấu chôn ở trước nhà. Tháng 7/2015, Soi đi nhận hàng tại Cửa khẩu cầu Treo thuộc huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh thì gặp một người đàn ông quốc tịch Lào (không biết tên, địa chỉ) mua được một khẩu súng ngắn màu đen, dài khoảng 20cm, trong

hộp tiếp đạn có 01 viên đạn với giá 15.000.000đ, Soi tiếp tục đem về giấu cùng khẩu súng trước đó.

Khoảng tháng 10/2021 Soi cho Quảng Văn Lun vay 100.000.000đ để kinh doanh nhưng không làm giấy tờ, hẹn vay trong hai tháng. Đến cuối tháng 11/2021, Soi đề nghị Lun trả tiền thì Lun trả lời do dịch bệnh Covid-19 không làm ăn được nên chưa có tiền trả và có lời nói thách thức Soi. Chiều ngày 05/12/2021, do bức tức thái độ của Lun nên Soi đã lấy 02 khẩu súng và 01 bật lửa hình lựu đạn (*Soi khai mua tại chợ Đồng Xuân - Hà Nội*) cho vào túi quần áo đem theo và thuê taxi đi từ nhà lên thành phố Sơn La tìm Lun đòi nợ. Khi đi gần đến địa bàn thành phố Sơn La, Soi gọi điện cho Trần Đức Bộ rủ Bộ đến chơi cùng Soi, Bộ đồng ý. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, xe taxi chở Soi đến khách sạn COSY thuộc tổ 12, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, Soi thuê phòng 302 để nghỉ, còn lái xe taxi quay về nhà.

Đến phòng nghỉ, Soi lấy 02 khẩu súng và 01 chiếc bật lửa hình lựu đạn để xuống dưới gối ở đầu giường. Khoảng 8 giờ cùng ngày, Trần Đức Bộ đến, hai người chào hỏi rồi cùng đi ngủ, trước khi ngủ Bộ gọi điện cho Cẩm Văn N thông tin việc Soi đang ở thành phố Sơn La bảo Nam ra gặp, chơi với Soi, Nam đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Cẩm Văn N và Nguyễn Văn T đến phòng 302 khách sạn COSY để gặp Soi và Bộ. Sau khi vào phòng, Nam và Toàn ngồi chơi ở hai chiếc ghế và sử dụng điện thoại; khoảng 15-20 phút sau, Soi ngủ dậy lật gối lấy hai khẩu súng đặt lên bàn uống nước trong phòng (*mục đích để cất vào túi, nhưng chưa cất*); lúc này Nam, Toàn nhìn thấy thì Toàn hỏi Soi “*mang súng ông đi để làm gì*” thì Soi trả lời “*tôi lên giải quyết mâu thuẫn với Lun, đi một mình sợ Lun gọi đông người*”, Nam nói tiếp “*toàn chỗ anh em, để chiều em với anh Toàn đi gặp Lun nói chuyện trước xem thế nào*”, Soi nói tiếp “*ừ, thế đi gặp xem thế nào*” rồi cất hai khẩu súng và bật lửa hình lựu đạn vào túi xách (*lúc này Bộ đang nằm ngủ trên giường*). Sau đó, Nam gọi điện hẹn Lun chiều ra thành phố Sơn La nói chuyện. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Nam, Toàn, Soi, Bộ cùng đi ăn cơm trưa tại quán cơm khu vực Vincom Sơn La, khi đi Soi cầm theo khẩu súng ngắn quân dụng màu đen cất ở túi quần sau bên phải (*Nam, Toàn và Bộ không biết Soi cầm theo súng*), trên đường ra quán ăn thì Phạm Quang B gọi điện thoại cho Nam và được Nam hướng dẫn đến địa chỉ quán cơm ăn cùng nhóm của Nam. Sau khi ăn cơm xong cả 5 người lên xe ô tô 30A-380.90 do Nam điều khiển về khách sạn COSY. Khi đến khách sạn, Bộ, Bảo, Toàn xuống xe đi lên tầng 4 khách sạn uống nước trước, Nam xuống xe đi vệ sinh, Soi ngồi trên xe và lấy khẩu súng ra nhét sâu vào túi để đồ sau ghế phụ sau đó xuống xe đi lên tầng 4 khách sạn uống nước cùng Toàn, Bảo, Bộ còn Nam điều khiển xe ô tô đi rửa cách khách sạn khoảng 100m sau đó đi bộ về khách sạn và lên uống

nước cùng Bộ, Bảo, Toàn, Soi.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nam và Bảo quay về phòng thì Lun gọi điện cho Nam và hẹn ra quán nước Bốn mùa tại Trường Đại học Tây Bắc, thuộc tổ 2, phường Quyết Tâm để nói chuyện, Nam nói lại với Soi việc Lun hẹn gặp và Soi đồng ý để Nam đi gặp Lun. Sau đó, Nam rủ Toàn cùng đi bằng ô tô do Nam điều khiển đến địa chỉ Lun hẹn, đến nơi thấy Lun đang to tiếng, xích mích với một nhóm thanh niên khoảng 4 đến 5 người nên Nam và Toàn không vào gặp mà quay về thì Soi gọi điện thoại báo chờ để Bộ và Bảo ra rồi cùng về Sông Mã, Nam nói lại với Soi về việc không gặp được Lun.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Soi nhớ ra khẩu súng đang để trên xe của Nam nên gọi điện cho Nam thì Nam cho biết đang ở quán Lẩu nướng Lâm Tới 1 và rủ Soi ra cùng ăn, Soi đồng ý. Đến hơn 20 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm ăn xong, Soi gọi điện thoại được Lun hẹn gặp tại quán bán đồ nướng gần quán nước Bụi Phố gần Trường Đại học Tây Bắc. Soi thuê taxi cùng Toàn về khách sạn COSY, khi đến cửa khách sạn, Toàn chờ ở dưới xe taxi, Soi đi vào phòng lấy khẩu súng ngắn và chiếc bật lửa hình lựu đạn để ở túi áo khoác đang mặc rồi đi xuống và cùng Toàn đến gặp Lun. Khi đi, Soi gọi điện thoại cho Nam báo đi thẳng đến quán lẩu nướng gần quán nước Bụi phố Đại học Tây Bắc gặp Lun, Nam đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Soi và Toàn đến quán bán lẩu nướng, Bi-a Trung Hiếu thuộc tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Khi đến quán, Toàn đi thẳng vào bàn bi-a xem, còn Soi vào ngồi nói chuyện với Lun. Khoảng 05 phút sau, Nam, Bộ và Bảo đến quán, Nam hỏi Toàn Soi và Lun đâu, Toàn trả lời đang nói chuyện ngoài kia. Sau khi Soi và Lun nói chuyện xong thì Lương Văn Nhất (*sinh năm 1992, trú tại: Bản Tra, xã Púng Tra, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*) gọi điện thoại cho Lun, hẹn gặp để nói chuyện Lun nợ tiền của Nhất, Lun nói địa chỉ cho Nhất biết, sau đó Lun nói lại với Soi là có người hẹn Lun đánh nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Cà Văn Công (*sinh năm 1998, trú tại Tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La*) điều khiển xe ô tô chở Lương Văn Nhất đến quán nướng, Bi-a Trung Hiếu thì Công và Nhất xuống xe, đứng trước cửa quán nướng, Lun đi ra nói chuyện với Nhất, quá trình Lun và Nhất nói chuyện đã xảy ra to tiếng cãi chửi nhau thì Soi đi từ trong quán nướng ra đứng gần Lun và Nhất. Sau đó Nhất và Công lên xe ô tô của Công đi về. Lúc này, thấy có to tiếng cãi chửi nhau nên Tổ công tác của Công an thành phố Sơn La đang tuần tra đến (không mặc quân phục) và yêu cầu kiểm tra, do tưởng là người của nhóm Nhất nên Soi rút khẩu súng từ túi quần phía sau bên phải cầm ở tay phải bắn chỉ thiên một phát rồi bỏ chạy về hướng đường QL6 (*đường Trần Đăng Ninh*). Do thấy Soi tàng trữ, sử

dụng súng nên Tổ công tác Công an thành phố Sơn La tiến hành truy đuổi Lương Văn S, quá trình truy đuổi thì ông Trần Văn Cường - Cán bộ Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Sơn La sử dụng súng bắn một phát chỉ thiên cảnh cáo. Tuy nhiên, Soi vẫn tiếp tục chạy, vừa chạy vừa bắn thêm hai phát súng chỉ thiên. Chạy khoảng 100 mét thì Soi quay lại chạy về hướng quán Trung Hiếu, khi Soi chạy qua cửa quán Trung Hiếu đến phía trước cửa quán trà chanh Bụi Phố (*bên cạnh quán Trung Hiếu*) Soi bắn tiếp một phát súng chỉ thiên thì Tổ công tác đã áp sát, khống chế, bắt giữ tước khẩu súng trên tay của Soi và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu xanh, đen, xám cùng một số tài sản liên quan.

Ngày 07/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã tổ chức khám nghiệm hiện trường tại đoạn đường Chu Văn An, nhánh 2, thuộc Tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, kết quả: Trên lòng đường tại các vị trí khác nhau phát hiện 06 vỏ kim loại màu đồng, hình trụ tròn, kiểu dáng giống vỏ đạn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng đồng thời lập biên bản thu giữ vật chứng trên.

Mở rộng điều tra, xác minh tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA K3, biển kiểm soát 30A-380.90 do Phạm Quang B quản lý phát hiện, tạm giữ: 01 khẩu súng màu đen, dài 14 cm, hai bên thân súng có dòng chữ và số “WAPK M906-RBD9” và “MADE BY ATAK ARMS LTD” - “CaL 1,9mm P.A”. Súng có lắp một hộp tiếp đạn, trong hộp tiếp đạn có 01 viên đạn bằng kim loại màu đồng dài 02cm, đường kính 2,5cm, đầu đạn tròn, xung quanh vỏ đạn có dòng chữ số “A.P 32 AUTO”; 01 thanh kiếm dài 99cm màu đen, vỏ kiếm dài 74cm, lưỡi kiếm sắc nhọn bằng kim loại màu trắng dài 66cm, chuôi kiếm dài 25cm màu đen và một số đồ vật khác có liên quan.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La lập biên bản làm việc ghi nhận vị trí, đặc điểm tại phòng 302 khách sạn COSY được xác định là nơi các bị can Cầm Văn N, Phạm Quang B và Nguyễn Văn T nhìn thấy và cầm khẩu súng của Soi. Quá trình xác định vị trí, Nam và Toàn xác nhận đồ đạc trong phòng 302 vẫn được bố trí không có gì thay đổi so với ngày 06/12/2021.

Kết luận giám định số 1811 ngày 08/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 (*khẩu súng bằng kim loại màu xanh-đen- xám, kích thước 9cm x 12cm thu khi bắt quả tang*) là súng CZ45; thuộc vũ

khí quân dụng; súng còn sử dụng để bắn được.

Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A3 (*khẩu súng bằng kim loại màu đen dài 14cm thu khi kiểm tra xe ô tô 30A-380.90*) nguyên bản là công cụ hỗ trợ (súng bắn đạn cao su), nhưng đã được thay (*độ*) nòng để bắn đạn quân dụng cỡ 7,62cm x 17mm, thuộc vũ khí quân dụng; Súng còn sử dụng để bắn được.

Viên đạn gửi giám định ký hiệu A2 (*viên đạn thu khi bắt quả tang*) là đạn quân dụng, thường được sử dụng cho súng quân dụng bắn cỡ đạn 6,35mm x 16mm; đạn vẫn còn sử dụng để bắn được.

Viên đạn gửi giám định ký hiệu A4 (*thu khi kiểm tra xe ô tô*) là đạn quân dụng, thường được sử dụng cho súng quân dụng bắn cỡ đạn 7,62mm x 17mm; đạn vẫn còn sử dụng để bắn được.

04 (bốn) vỏ đạn gửi giám định ký hiệu A5, A6, A7, A8 (*thu khi khám nghiệm hiện trường có đặc điểm vỏ kim loại màu đồng, hình trụ tròn, kiểu dáng giống vỏ đạn, có đường kính 6,35mm, chiều dài 16mm, có chữ và số S&B 6.35Br*) được bắn từ khẩu súng gửi giám định CZ45- ký hiệu A1.

Vỏ đạn gửi giám định ký hiệu A9 (*thu khi khám nghiệm hiện trường có đặc điểm vỏ kim loại màu đồng, hình trụ tròn, có kiểu dáng giống vỏ đạn, đường kính 1cm, chiều dài 24mm, có chữ và số PG 10x22T*) không được bắn từ một trong hai khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1, A3.

Kết luận giám định số 8891/C09-P2 ngày 08/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với vật bằng kim loại có kiểu dáng giống lựu đạn mỏ vịt thu khi khám nghiệm hiện trường: Mẫu vật gửi đến giám định là bột lửa hình lựu đạn, vỏ bằng kim loại. Bột lửa hình lựu đạn này không có tác dụng gây nổ vì không có thuốc nổ, kíp nổ.

Đối chiếu với mục d, khoản 2 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 của Quốc Hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì bột lửa hình lựu đạn này không thuộc vũ khí quân dụng.

Kết luận giám định số 416/KL-PC09 ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận đối với thanh kiếm dài 99cm thu trên xe ô tô 30A-380.90 thu khi kiểm tra xe ô tô: Mẫu gửi giám định là kiếm; thuộc vũ khí thô sơ; kiếm có khả năng gây chết người khi đâm, chém...vào vị trí trọng yếu của cơ thể.

Tại bản cáo trạng số 47/CTr-VKS-P1 ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lương Văn S về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Cầm Văn N, Phạm Quang B, Nguyễn Văn T về tội không tố giác tội phạm quy

định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 **Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 2 đến 3 năm tù; phạt tiền bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang B, Cầm Văn N, Nguyễn Văn T phạm tội không tố giác tội phạm.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang B từ 9 đến 12 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cầm Văn N từ 9 đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao Nguyễn Văn T cho chính quyền nơi cư trú của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Sơn La, Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo

Trong các năm 2013 và 2015, Lương Văn S đã mua một khẩu súng CZ45 và một khẩu súng bắn đạn cao su đã được thay nòng (đều thuộc súng quân dụng) cùng 06 viên đạn quân dụng, sau đó tàng trữ trái phép. Ngày 05/12/2021, Lương Văn S mang số vũ khí này từ Hưng Yên lên Sơn La, tối ngày 06/12/2021 Soi sử dụng súng mục đích để giải quyết mâu thuẫn với nhóm thanh niên khác tại tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La thì bị Công an thành phố Sơn La bắt quả tang. Ngày 06/12/2021 tại phòng 302 khách sạn COSY thuộc tổ 12, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Cầm Văn N, Phạm Quang B và Nguyễn Văn T biết rõ Lương Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 02 khẩu súng quân dụng nhưng không tố giác hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Soi với cơ quan chức năng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng bị thu giữ; Biên bản khám xét; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn S đã phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm. Hành vi của các bị cáo Phạm Quang B, Cầm Văn N và Nguyễn Văn T đã phạm tội Không tố giác tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Lương Văn S có nhân thân xấu đã bị xét xử nhiều lần, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phạm Quang B, Cầm Văn N, Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Quang B, Cầm Văn N nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo

Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn S thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý vũ khí của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Phạm Quang B, Cầm Văn N và Nguyễn Văn T: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm mà còn tạo dư luận xấu làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình và chính quyền địa phương bảo lãnh nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Toàn và cho các bị cáo Bảo, Nam được hưởng án treo theo quy định tại các Điều 36 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không đảm bảo điều kiện sinh hoạt hàng tháng nên không khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo Lương Văn S còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc hai khẩu súng, đạn quân dụng, tài sản và người có liên quan:

Đối với 02 khẩu súng Lương Văn S khai mua từ người đàn ông Trung Quốc và người đàn ông Lào (*đều không biết tên tuổi và địa chỉ*). Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ do đó không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Đức Bộ: Căn cứ kết quả điều tra xác định ngày 06/12/2021, Trần Đức Bộ có gặp Lương Văn S; thời điểm Lương Văn S lấy súng quân dụng

ra Trần Đức Bộ đang ngủ, không tham gia trao đổi, bàn bạc gì liên quan đến khẩu súng và đạn. Quá trình xác minh, Bộ khai có nhìn thấy khẩu súng trên tay của Chăm Văn N (em trai cùng cha khác mẹ với Bộ), nhưng không biết rõ là loại súng gì. Căn cứ khoản 2 Điều 19 Bộ luật Hình sự thì hành vi của Bộ không đủ yếu tố cấu thành tội Che giấu tội phạm hoặc Không tố giác tội phạm quy định tại Điều 389, 390 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với Bộ là có căn cứ.

Đối với 01 ô tô nhãn hiệu KIA-K3, BKS 30A-380.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc TNDS đều mang tên Trần Thị Hoa, địa chỉ P316 - CT4A - X2 - BLĐ - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội được xác định là tài sản hợp pháp của Chăm Văn Việt, sinh năm 1998, trú tại bản Hung Hà, xã Chiềng Khương, huyện Sông mã, tỉnh Sơn La cho Chăm Văn N mượn, Việt không biết Nam sử dụng phạm tội. Ngày 04/4/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trả lại xe cho Chăm Văn Việt là có căn cứ.

Đối với thanh kiếm phát hiện, thu giữ trên xe ô tô BKS 30A-380.90 là của Chăm Văn Việt, kết quả giám định kết luận là vũ khí thô sơ. Việc tàng trữ kiếm của Việt vi phạm quy định số 167/2003/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 14/4/2022, Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 15.000.000đ đối với Việt là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 khẩu súng, 02 viên đạn và 05 vỏ đạn xét thấy các vật chứng trên đều là súng, đạn quân dụng và súng, đạn tự chế cần giao cho cơ quan Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 chiếc thẻ Vietcombank, 04 sim điện thoại, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, 01 đồng hồ, 01 ví màu đen-xanh-đỏ, 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 căn cước công dân và số tiền 2.625.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Văn S. Xét thấy là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bật lửa hình lựu đạn, xét là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 304 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn S 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ Điều 390 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang B, Cầm Văn N, Nguyễn Văn T phạm tội không tố giác tội phạm.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang B 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn N 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Quang B, Cầm Văn N cho UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định Thi hành án và Bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn S:

+ 01 (một) thẻ Vietcombank đã bị gãy được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an Thành Phố Sơn La phát hành còn niêm phong.

+ 04 (bốn) sim điện thoại được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an Thành Phố Sơn La phát hành còn niêm phong.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu cam, đã qua sử dụng được niêm phong trong một chiếc phong bì do Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Sơn La phát hành còn niêm phong.

+ 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu BRAVIGO 32GB được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an Thành Phố Sơn La phát hành còn niêm phong.

+ 01 (một) chiếc đồng hồ được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an Thành Phố Sơn La phát hành còn niêm phong.

+ 01 (một) Chiếc ví màu đen - xanh - đỏ, nhãn hiệu GUCCI đã cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) căn cước công dân có số 033 090 003 004 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08.3.2021, trên thẻ căn cước công dân có dán 01 mảnh giấy màu vàng ghi dòng số “302” tại mặt trước của thẻ căn cước công dân.

+ 2.625.000 VNĐ (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) được niêm phong trong một chiếc phong bì do Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La phát hành còn niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bật lửa hình lựu đạn vỏ bằng kim loại sơn màu đen được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an Thành Phố Sơn La phát hành.

+ 01 (một) Chiếc thẻ nhựa màu trắng, kích thước 8,6 X 5,4cm, trên thẻ có dán giấy in dòng chữ: “301 2G” đã qua sử dụng

- Giao cho cơ quan Công an tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền gồm:

+ 01 (một) khẩu súng ký hiệu A1; 01 vỏ đạn thuộc viên đạn ký hiệu A2 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Phòng Pc 09 - Công an tỉnh Sơn La phát hành còn niêm phong.

+ 01 (một) khẩu súng ký hiệu A3; 01 (một) vỏ đạn thuộc viên đạn ký hiệu A4 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Phòng PC 09 - Công an tỉnh Sơn La phát hành còn niêm phong.

+ 01 (một) vỏ đạn thuộc viên đạn ký hiệu A9 được niêm phong trong một

chiếc phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La phát hành còn niêm phong.

+ 04 (bốn) vỏ đạn thuộc viên đạn ký hiệu A5, A6, A7, A8 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La phát hành còn niêm phong.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29 tháng 7 năm 2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Tường Nguyễn Thị Kim Thanh

Tòng Thị Hiền